

BÁC TÔN TRONG LÒNG ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN SÀI GÒN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trong khi viết bài tổng kết cuộc tranh luận về quyền tự quyết, V.I Lênin - người thầy cách mạng thiên tài của giai cấp vô sản - hướng sự chú ý đến vùng đất “An Nam thuộc Pháp” ở châu Á xa xôi, nơi đang xảy ra những biến cố chính trị đáng quan tâm. Hồi đó trên đất nước ta, những đợt sóng cuối cùng của phong trào Cần Vương đã lặn. Được nung nấu bởi nguồn nhiệt huyết tràn đầy, một số thanh niên mang chí cả tâm cao đã lặn lội đến Sài Gòn để thâm nhập vào giới cần lao, rồi tìm cách vượt qua sóng nước đại dương để bôn ba đi tìm đường cứu nước.

Nổi bật trong số đó là sự “song hành” của Nguyễn Tất Thành và Tôn Đức Thắng. Ngày 5-6-1911, Nguyễn Tất Thành theo chiếc tàu buôn “Amiral Latouche Tréville” rời hải cảng Sài Gòn “để đi xem nước Pháp và các nước làm thế nào, rồi sẽ trở về giúp đồng bào”. Năm sau - năm 1912, để tránh sự truy nã của chính quyền thực dân, Tôn Đức Thắng làm thủy thủ trên tàu Lacoóc, sang Pháp với lòng mong mỗi học tập được thật nhiều để sau này về nước đấu tranh có hiệu quả hơn.

Từ giã mảnh đất cù lao nằm giữa dòng sông Hậu hiền hòa, Tôn Đức Thắng đến Sài Gòn để mưu sinh và bước chân lên vũ đài chính trị trong ánh rạng đông của cuộc đời, lúc vừa tròn 18 tuổi xuân. Trong khi một số khá đông các chàng trai thoát ly mái ấm gia đình phong lưu thuở ấy, tới Sài Gòn hầu như để tìm đường xuất dương du học. Còn Tôn Đức Thắng, đã xác định toàn tâm đứng trong đội ngũ thợ thuyền. Và từ ấy, gắn bó máu thịt cuộc đời mình với sứ mệnh lịch sử vẻ vang của giai cấp công nhân. Khi Tôn Đức Thắng đến Sài Gòn, tại vùng đất Nam Kỳ có khoảng 25.000 công nhân trong các sở công nghệ, đồn điền và thương mại. Cùng với vùng mỏ Hòn Gai và các thành phố Hải Phòng, Nam Định, Vinh, Sài Gòn - Chợ Lớn là nơi tập trung công nhân đông nhất trên đất nước ta.

Với tầm nhìn và bản lĩnh được hun đúc bằng tính năng động, trải qua chặng đường đầu sáu năm sống giữa lòng thành phố Sài Gòn, Tôn Đức Thắng đã khổ công tự rèn luyện mình theo phương châm giáo dục nghiêm khắc của tổ tiên: “Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh”. Trước khi chính thức ngồi dưới mái Trường Bá Nghệ Sài Gòn, Tôn Đức Thắng đã được tuyển tay nghề qua khá nhiều lĩnh vực: Làm công cho các garage và đêpô tư nhân, làm nghề tiện, nghề điện, nghề nguội, sửa máy xe hơi, sửa máy tàu thủy làm công cho Xưởng Krupp thuộc Sở Kiến trúc cầu đường và nhà cửa Sài Gòn.

Kết quả của việc tích lũy kiến thức từ nguồn lao động công nghệ bách khoa cộng với ý thức cộng đồng sâu sắc, Tôn Đức Thắng đã sớm giành được thiện cảm và niềm tin của các bạn đồng nghiệp và đồng môn. Công lao lịch sử của Tôn Đức Thắng thuở đương thời, là đã thổi bùng lên luồng sinh khí mới vào đội ngũ cần lao, góp phần tạo ra bước chuyển mình quan trọng của giai cấp công nhân Việt Nam từ “đấu tranh tự phát” sang “đấu tranh tự giác”.

Xuất phát từ sự khởi đầu tích cực tham gia vào việc lập ra các hội đoàn truyền thống với hình thức thấp trong giới thợ thuyền để tiến hành đấu tranh: Tổ chức ra các hội tương tế, ái hữu, đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống đánh đập, phạt vạ... Tôn Đức Thắng đã hợp lực cùng một số hạt nhân nòng cốt tổ chức thành công cuộc đình công, bãi khóa đầu tiên ở Xưởng Ba Son và tại Trường Bá Nghệ Sài Gòn vào năm 1912. Ý nghĩa quan trọng của cuộc bãi công này, mấy mươi năm sau, đã được Bác Tôn kể lại

trong những dòng tự truyện đầy cảm động. Bác viết: *“Lúc cuộc bãi công của học sinh Trường Bá Nghệ Sài Gòn và thợ thuyền Ba Son thắng lợi cũng là lúc tôi đang cải trang xuống tàu Pháp để trốn sự truy nã của địch. Từ đó bắt đầu cuộc đời trên mặt biển”*.

Khảo cứu lịch sử phát triển của phong trào công nhân quốc tế chúng ta thấy rõ: Đấu tranh tự phát của công nhân là hình thức phôi thai biểu hiện tính tự giác. Khi thợ thuyền cảm thấy không thể tiếp tục cam chịu cuộc sống nhục nhã dưới ách áp bức, họ bắt đầu liên kết bằng sự kháng cự tập thể đối với những kẻ bóc lột mình. Trong quá trình đấu tranh, một số công nhân ưu tú đứng trên tuyến đầu của đội ngũ tiên phong giác ngộ về chính trị bắt đầu xuất hiện và trở thành những nhà cách mạng. Ở nước ta, một trong những người công nhân tiêu biểu nhất trong đội quân tiên phong đó, chính là Tôn Đức Thắng.

Sau khi rời hải cảng Sài Gòn vào thập niên thứ hai của thế kỷ XX, chiếc tàu viên dương Lacoóc và Chiến hạm France của Pháp đã đưa những cuộc hành trình lịch sử của Tôn Đức Thắng đến bến bờ mới lạ - nơi

“Quan san muôn dặm một nhà.

Bốn phương vô sản đều là anh em”.

Và chính trên bước đường “quan san muôn dặm” đã giúp cho người công nhân thủy thủ trẻ tuổi Việt Nam nhập tâm sâu sắc khẩu hiệu chiến đấu vĩ đại của các nhà khai sáng chủ nghĩa xã hội khoa học:

“Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!”.

Biểu hiện rực rỡ của hành động “đoàn kết lại” đó là nhiệt tình và dũng khí của Tôn Đức Thắng trong buổi sáng mùa xuân năm 1919 trên mặt Biển Đen, khi quyết định tự tay kéo lá hồng kỳ thiêng liêng lên đỉnh cột cờ Chiến hạm France đang nã pháo vào hải cảng Xêvaxtôpôn mưu toan bóp chết nhà nước đầu tiên của giai cấp công nông trên thế giới vừa mới ra đời. Đi theo ánh lửa trái tim mình, Tôn Đức Thắng đã cùng đội quân binh biến căng khẩu hiệu quyết liệt phản chiến và say sưa hát vang bài *Quốc tế ca* hùng tráng *“Vùng lên hỡi các nô lệ ở thế gian...”* để biểu thị sự ủng hộ mạnh mẽ cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, ủng hộ Lênin, ủng hộ chính quyền Xôviết. Thắng lợi của cuộc phản chiến trên hạm đội Pháp ở Biển Đen là sự tiếp sức rất có ý nghĩa cho đoàn quân kỵ mã thần kỳ của Nguyên soái Bưđiônnoi đánh tan tác những đội quân phản loạn của Đênhikin trên chiến trường miền Nam nước Nga thuở ấy. V.I. Lênin đánh giá cao ý nghĩa lịch sử của cuộc binh biến này. Người cho rằng, giai cấp tư sản quốc tế vừa giơ tay đánh chúng ta thì anh em thợ thuyền các nước đã giữ ngay cổ tay chúng lại. Tự hào và kiêu hãnh biết bao, trong đội ngũ các chiến sĩ quốc tế nhiệt thành *“đã giữ ngay cổ tay”* kẻ thù hung bạo của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, có Tôn Đức Thắng - người công nhân vĩ đại của thành phố Sài Gòn, của đất nước ta, người Việt Nam đầu tiên vinh dự được trao tặng *Giải thưởng hòa bình quốc tế Lênin* (12-1955) và *Huân chương Lênin cao quý* (11-1967).

Trong những tháng năm sống xa Tổ quốc, xa đồng bào, Tôn Đức Thắng đã ra sức phấn đấu để *“mong học hỏi được thật nhiều”*. Cuộc sống cộng đồng gắn bó và mối quan hệ keo sơn với giai cấp công nhân tại một số trung tâm công nghiệp nổi tiếng của nước Pháp, với đội quân thủy thủ tiến bộ trên chiến hạm cũng như việc gia nhập vào tổ chức Công đoàn Pháp và tham gia hoạt động tích cực trong phong trào yêu nước của giới kiều bào ta ở Pháp... đã nâng cao kiến thức, mở rộng tầm nhìn và bồi

dưỡng thế giới quan, nhân sinh quan của Tôn Đức Thắng. Điều quan trọng là, Người đã nhận thức được ý nghĩa quốc tế của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười. Ngay sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, vai trò và tác dụng của tổ chức công đoàn trong các lĩnh vực đấu tranh kinh tế và chính trị, sự liên kết tất yếu giữa phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Pháp tại chính quốc với nhân dân bị áp bức ở các nước thuộc địa và phụ thuộc...

Đó là những hành trang quý giá mà Tôn Đức Thắng đã trang bị cho mình khi từ giã quê hương của các chiến sĩ Công xã Paris để trở về thành phố Sài Gòn lao vào cuộc đấu tranh sống mái với kẻ thù sau khi Chiến tranh thế giới thứ nhất im tiếng súng.

* * *

Sau khi về nước, Tôn Đức Thắng đã tích cực tham gia đấu tranh cách mạng, gắn phong trào công nhân với phong trào yêu nước để thực hiện lời nguyện ước thiêng liêng khi bước chân xuống tàu xuất dương: *“Sau này về nước đấu tranh có hiệu quả hơn”*. Trong 10 năm kề vai sát cánh với đội ngũ thợ thuyền, người thủy thủ kiên trung trên Biển Đen năm nào đã kéo lá cờ đỏ thắm lên Chiến hạm France để ủng hộ cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, giờ đây lại lãnh đạo thợ thuyền Xưởng Ba Son quyết tâm trì hoãn việc sửa chữa chiếc tàu chiến Michelet mà bọn thực dân Pháp gấp rút đưa sang Trung Hoa đại lục để dập tắt ngọn lửa đấu tranh của nhân dân Trung Quốc đang bùng cháy, và tự tay treo lá cờ đỏ búa liềm thiêng liêng lên nóc đình Bình Đông của thành phố Sài Gòn để chào mừng ngày khai sinh ra chính đảng tiên phong của giai cấp công nhân.

Tôn Đức Thắng đã đồng thời hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ lịch sử cao cả - *vừa là nhà tuyên truyền cổ động nhiệt thành, vừa là nhà tổ chức năng động*. Là nhà tuyên truyền cổ động nhiệt thành, thông qua nguồn ấn phẩm cách mạng quý giá trên đất Pháp và tài liệu sách báo của Nguyễn Ái Quốc từ thành phố Quảng Châu (Trung Quốc) theo con đường biển vào bến cảng Sài Gòn, Tôn Đức Thắng đã góp phần quan trọng vào việc truyền bá học thuyết Mác - Lênin ở Việt Nam. Là nhà tổ chức năng động, Tôn Đức Thắng đã sáng lập ra *“Công hội đỏ”* sớm nhất trên đất nước ta, là người góp sức đặc lực vào việc xây dựng hệ thống tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản ở vùng đất Nam Bộ. Tôn Đức Thắng còn là người lãnh đạo và tổ chức thắng lợi cuộc bãi công đầu tiên có quy mô rộng lớn của hàng nghìn công nhân Xưởng Ba Son, được sự ủng hộ mạnh mẽ của đội ngũ thợ thuyền và quần chúng lao động tại thành phố Sài Gòn vào mùa thu năm 1925.

Một điều hết sức lý thú là, tuy tích cực tham gia hoạt động công đoàn ở Pháp, nơi tổ chức công đoàn xuất hiện rất sớm trên thế giới (sau nước Anh) - từ cuối thế kỷ XVIII, song tổ chức *“Công hội bí mật”* do Tôn Đức Thắng sáng lập tại Sài Gòn gần giống như tính chất các tổ chức tiền thân của công đoàn xuất hiện trong thời kỳ Cách mạng năm 1905 ở Nga. *“Công hội bí mật”* của Tôn Đức Thắng là một tổ chức thuần khiết, có tính chất chiến đấu và cách mạng, là người đại biểu đáng tin cậy cho lợi ích của giai cấp công nhân. Trong *“Công hội bí mật”*, tuyệt nhiên không có khuynh hướng tư tưởng cơ hội hữu khuynh của *“Công đoàn chủ nghĩa”*, *“công đoàn vô chính phủ”* và những biểu hiện sai lầm của *“tính trung lập”*, của sự *“hợp tác giai cấp”* như tổ chức công đoàn ở nhiều nước Tây Âu.

Trải qua 20 năm lăn lộn trong phong trào công nhân và phong trào yêu nước, Tôn Đức Thắng đã phát hiện ra ánh sáng cách mạng chân chính là chủ nghĩa Mác -

Lênin. Thật đáng tiếc biết bao, giữa lúc đất nước đang chuyển mình để bước vào cao trào cách mạng sôi động của những năm 1930-1931 thì trước đó Tôn Đức Thắng đã bị giặc bắt tại thành phố Sài Gòn.

* * *

Trải qua 17 năm bị lưu đày tại Khám Lớn - Sài Gòn và Nhà tù Côn Đảo, Bác Tôn được trở về đất liền sau cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giữa lúc quê hương đang rền vang tiếng súng. Núp bóng quân Anh - Nhật, giặc Pháp bắt đầu tái chiếm Nam Bộ. Trên khắp các nẻo đường, đồng bào ta *“núp với giáo mang ngang vai”* bước chân ra tiền tuyến để xả thân thực hiện lời thề chiến đấu thiêng liêng:

“Độc lập hay là chết”.

Từ bán đảo Cà Mau, Bác Tôn đã nhanh chóng đến các tỉnh miền Trung Nam Bộ và vùng cửa ngõ hiểm yếu ở phía nam thành phố Sài Gòn. Bác đã tham dự hai cuộc hội nghị quan trọng của Xứ ủy Nam Bộ trên địa phận Đồng Tháp Mười vào hạ tuần tháng 10 và trung tuần tháng 12-1945. Được sự tin nhiệm cao của Đảng, Bác được giao phụ trách Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ và chỉ đạo lực lượng vũ trang, rồi Chủ nhiệm hậu cần của Ủy ban Kháng chiến miền Nam. Bác Tôn cùng tập thể Xứ ủy gấp rút củng cố bộ máy tổ chức và tăng cường đội ngũ cán bộ cho các lực lượng quân, dân, chính, đảng nhằm kịp thời đáp ứng cho nhu cầu tác chiến ở thành phố Sài Gòn và các địa phương trên chiến trường Nam Bộ trong những ngày đầu kháng Pháp.

Nhờ vậy, chỉ trong ba tháng mở màn cuộc kháng chiến chống Pháp, giữa lòng thành phố Sài Gòn, quân dân ta đã tiêu diệt hơn 700 tên địch tại các trận Tân Định, Thị Nghè, Cầu Kiệu, v.v.. Những cuộc bãi công, bãi thị, bãi khóa của nhân dân diễn ra liên tục. Các Chiến khu Rừng Sác, An Phú Đông và căn cứ Vườn Thơm được xây dựng. Đặc biệt, ngày 23-12-1945, nhân dân Sài Gòn đã giành được thắng lợi lớn trong việc tiến hành cuộc Tổng tuyển cử. Với sự tin nhiệm cao và lòng quý mến sâu sắc, Bác Tôn đã được các tầng lớp đồng bào ta ở Sài Gòn đồng lòng nhất trí bầu làm người đại biểu xứng đáng của mình tại Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới.

Vinh dự biết bao, tháng 2-1946 thay mặt Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tặng đồng bào Nam Bộ danh hiệu vẻ vang *“Thành đồng Tổ quốc”*. Trong thời điểm lịch sử đó, Bác Tôn được điều động ra Thủ đô Hà Nội để cùng với Bác Hồ và Trung ương Đảng chỉ đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Suốt trong hơn ba thập niên, khi còn sống giữa núi rừng Chiến khu Việt Bắc cũng như lúc về Hà Nội sau ngày giải phóng Thủ đô, lòng Bác Tôn luôn luôn hướng về mảnh đất *“Thành đồng Tổ quốc”* và thành phố Sài Gòn với nỗi niềm thương nhớ khôn nguôi. Bác viết: *“Trong từng giờ, từng phút, tôi luôn luôn nghĩ đến miền Nam, nơi chôn nhau cắt rốn, đang bị bọn đế quốc và bọn tay sai tàn phá... Tôi muốn được sát cánh với đồng bào trong cuộc đấu tranh, cùng đồng bào chia sẻ những gian khổ hy sinh để giải phóng quê hương yêu dấu”*.

Trong những tháng năm trước ngày giải phóng miền Nam, Bác Tôn luôn luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với những trường học sinh miền Nam và các đơn vị lực lượng vũ trang tập kết ra Bắc. Những cuộc họp mặt thường niên do Ban liên lạc đồng hương của tỉnh quê hương Bác tổ chức tại Thủ đô Hà Nội, gần như không bao giờ thiếu vắng Bác. Hầu hết các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Trung ương Cục, Mặt trận Dân tộc giải phóng, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam,

Bộ Chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng cũng như các đồng chí lãnh đạo của Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn và các địa phương từ miền Nam ra Thủ đô Hà Nội công tác, hội họp, học tập hoặc chữa bệnh... đều được Bác Tôn dành cho những phút giây gặp gỡ đầm ấm, thân tình và sự quan tâm sâu sắc.

Thấu hiểu nỗi lòng khát khao tình cảm của những đứa con xa được trở về trong vòng tay ấm áp, thân thương của đồng chí và đồng bào miền Bắc, nhiều đoàn đại biểu vượt suối băng ngàn từ chiến trường miền Nam ra đã được Bác Tôn gặp gỡ, động viên, khích lệ và cô vũ như: Đoàn đại biểu Anh hùng dũng sĩ diệt Mỹ, Đoàn đại biểu Thanh niên giải phóng, Đoàn Nhà văn thuộc Hội Văn nghệ giải phóng, Đoàn Ca múa nhạc Quân giải phóng...

Khi Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc toàn thắng, miền Nam được hoàn toàn giải phóng và đất nước thống nhất, Bác Tôn đã dẫn đầu Đoàn đại biểu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc vào thăm thành phố Sài Gòn và dự Lễ mừng chiến thắng vĩ đại của dân tộc. Sau hơn 45 năm tính từ ngày bị đày ra Côn Đảo, nay Bác được trở về với thành phố thân thương trong niềm vui hân hoan, tự hào và phấn khởi vô hạn của đồng chí và đồng bào.

Mặc dù tuổi cao, sức yếu và ngày đêm phải tập trung tâm sức vào việc giải quyết những công việc hệ trọng của quốc kế dân sinh, nhưng Bác đã dành thời gian sớm nhất cuối năm 1975 về thăm nơi “chôn nhau cắt rốn” tại Cù lao Ông Hổ và thăm Xưởng Ba Son - nơi Người đã từng chung lưng đấu cật với đội ngũ thợ thuyền hoạt động cách mạng sôi nổi trong phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở lứa tuổi thanh xuân.

Đi tới đâu và ở bất cứ nơi nào, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào ta cũng đều vui mừng và tự hào về người con của “*thành đồng Tổ quốc*”, vị Chủ tịch nước 87 tuổi trong bộ quần áo bằng vải kaki giản dị. Gần 70 năm đấu tranh không mệt mỏi cho sự nghiệp cách mạng thiêng liêng vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Bác Tôn thật xứng đáng với những lời trân trọng tuyên dương của Bác Hồ: “Là một người con rất ưu tú của Tổ quốc... Là một chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng thế giới... một trong những người Việt Nam đầu tiên tham gia đấu tranh bảo vệ Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, là một gương mẫu đạo đức cách mạng, suốt đời cần, kiệm, liêm, chính; suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”.

Bác Tôn mãi mãi để lại cho đời một di sản vô cùng quý giá về tư tưởng và đạo đức tác phong, không phải được diễn đạt bằng những pho sách qua ngôn ngữ triết lý, thơ văn - mà bằng sự phát sáng trong thực tiễn hoạt động cách mạng dày dặn, phong phú, triệt để, giàu tính đảng, tính chiến đấu, tính nhân văn và là sự biểu hiện rạch ròi của tư duy năng động, sáng tạo. Phải chăng, các bậc tiên hiền xưa kia gọi đó là loại hình của tư tưởng “*triết học vô ngôn*”. Nhiệm vụ của chúng ta là phải ra sức để kiến giải tận tường chất tinh hoa trong loại hình tư tưởng “*triết học vô ngôn*” đó.

Khi viết những dòng cuối cùng để kết thúc bài này, tôi tiếp nhận được một thông tin vô cùng lý thú: Sau ba tháng phát động, đến ngày 1-7-2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có tới 52.852 công nhân - viên chức - lao động đã gửi bài viết tham dự cuộc thi tìm hiểu chủ đề “*Tôn Đức Thắng - Một nhân cách lớn*”. Rõ ràng, sức hấp dẫn của Bác Tôn thật là kỳ diệu. Thực hiện Chương trình là của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, *Liên đoàn Lao động Thành phố* và báo *Sài Gòn giải phóng* đã cùng tổ chức “*Giải thưởng Tôn Đức Thắng*” nhằm

chọn lựa và nhân rộng những mô hình tiên tiến xuất hiện trong các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội.

Đó là những lăng hoa tươi đẹp nhất của đảng viên, cán bộ, chiến sĩ và đồng bào Thành phố Hồ Chí Minh thành kính dâng lên Bác Tôn Đức Thắng với muôn vàn tình thương yêu, nhân dịp kỷ niệm 115 năm ngày sinh của Bác.

Nguyễn Minh Triết –

*Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh,
nguyên Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.*